

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

PHẠM THANH HÙNG

**XÂY DỰNG Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA CÁN BỘ, CHIẾN SĨ
LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM**

Chuyên ngành : Lý luận lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số : 60 38 01 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội – 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: GS.TSKH. Đào Trí Úc

Phản biện 1:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Phản biện 2:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại Khoa
Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 20.....

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm tư liệu – Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	<u>1</u>
MỤC LỤC	2
DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT	<u>4</u>
DANH MỤC CÁC BẢNG	<u>5</u>
MỞ ĐẦU	6
1. Tính cấp thiết đề tài.....	6
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	8
3. Phạm vi nghiên cứu của luận văn	10
4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	10
5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	10
6. Những đóng góp về khoa học của luận văn.....	11
7. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của luận văn.....	11
8. Kết cấu của luận văn	11
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM	12
1.1. Tổng quan về ý thức pháp luật.....	12
1.1.1. <i>Quan niệm ý thức pháp luật.....</i>	12
1.1.2. <i>Cấu trúc của ý thức pháp luật.....</i>	14
1.2. Nhận thức chung về lực lượng Công an nhân dân Việt Nam	<u>18</u>
1.2.1 <i>Khái niệm về lực lượng Công an nhân dân</i>	18
1.2.2. <i>Bản chất giai cấp của Công an nhân dân Việt Nam..</i>	20
1.2.3. <i>Vị trí, chức năng của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam.....</i>	22
1.3. Đặc điểm ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân	26
1.4. Xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân	32
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM	<u>35</u>
2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xây dựng ý thức pháp luật	35
2.1.1. <i>Các yếu tố bên trong.....</i>	35
2.1.2. <i>Các yếu tố bên ngoài</i>	37
2.2. Khái quát về lịch sử hình thành và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an Việt Nam.....	39
2.3 Thực trạng quá trình xây dựng ý thức pháp luật của Lực lượng Công an nhân dân Việt Nam.....	44
2.3.1. <i>Công tác giáo dục pháp luật cho lực lượng Công an nhân dân</i>	44
2.3.2. <i>Công an nhân dân gương mẫu chấp hành Hiến pháp, Pháp luật.....</i>	46
2.3.3. <i>Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh</i>	51
2.3.4. <i>Vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác Công an..</i>	53
2.3.5. <i>Công tác xử lý vi phạm nhằm xây dựng ý thức pháp luật của Lực lượng Công an nhân dân</i>	56
2.4. Nhận xét, đánh giá quá trình xây dựng ý thức pháp luật của Lực lượng Công an nhân dân Việt Nam	60
CHƯƠNG 3. QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY	66
3.1. Quan điểm xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam	66
3.1.1. <i>Quan triệt quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị của Bộ Công an về xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ trong thời kỳ mới.....</i>	66
3.1.2. <i>Xây dựng ý thức pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.....</i>	67
3.1.3. <i>Xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước Pháp quyền XHCN.....</i>	67
3.1.4. <i>Xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân trong sự kết hợp chặt chẽ với giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống.....</i>	68

3.2. Giải pháp xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam hiện nay	70
3.2.1. Làm tốt công tác tuyển chọn cán bộ, chiến sĩ để xây dựng chất lượng đội ngũ lực lượng Công an nhân dân	70
3.2.2. Tăng cường công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND	73
3.2.3. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật	77
3.2.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật	81
3.2.5. Nêu cao vai trò của các cấp ủy Đảng, đẩy mạnh phong trào Công an nhân dân học tập và thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân.....	84
KẾT LUẬN	91
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	93

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết đề tài

Nhà nước thành lập và sử dụng lực lượng công an làm công cụ để duy trì trật tự nhà nước, trật tự an toàn xã hội. CAND là người đại diện công khai của Nhà nước có nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Để hoàn thành nhiệm vụ đặc biệt này, nhà nước giao cho cơ quan công an những thẩm quyền đặc biệt được quy định trong pháp luật tổ tụng hành chính và pháp luật tố tụng hình sự mà các ngành khác trong bộ máy Nhà nước không có. Lực lượng CAND cần đến pháp luật và quản lý xã hội bằng pháp luật không chỉ với ý nghĩa là phương tiện cưỡng chế, trấn áp, mà chủ yếu là phương tiện để giáo dục thuyết phục trong bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Lực lượng CAND đã phát huy vai trò nòng cốt trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, kịp thời phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch, phản động, góp phần bảo vệ thành quả cách mạng, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của đất nước.

Bên cạnh những thành tích, chiến công, việc làm tốt, cần nghiêm túc nhìn nhận, trong lực lượng CAND vẫn còn có những cán bộ, chiến sĩ có những việc làm chưa tốt, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với lực lượng CAND mà nguyên nhân xuất phát từ ý thức pháp luật còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm và đạo đức chưa cao.

Thực tế đó, Đảng và Nhà nước ta đã xác định, cần phải tăng cường tinh thần trách nhiệm, đạo đức cách mạng và ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ CAND đặc biệt là nhấn mạnh vai trò của ý thức pháp luật ở người chiến sĩ. Xây dựng ý thức pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ CAND là yêu cầu đặt ra nhằm xây dựng được lực lượng CAND trong sạch, vững mạnh để đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Từ những vấn đề cấp bách về lý luận và thực

tiễn nêu trên, tôi đã chọn vấn đề "**Xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân Việt Nam**" làm đề tài nghiên cứu của luận văn thạc sĩ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Những nội dung liên quan đến lĩnh vực ý thức pháp luật, thời gian qua đã có một số người quan tâm nghiên cứu. Các tác giả đã công bố các công trình nghiên cứu của mình, dưới các hình thức như đề tài khoa học, luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, sách, các bài viết trên các báo và tạp chí. Tiêu biểu là một số công trình sau đây: *Cơ sở khoa học cho việc xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật*, Chương trình Khoa học công nghệ cấp nhà nước KX.07, đề tài KX.07.17 (1995), Viện Nghiên cứu Nhà nước và pháp luật - Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia; *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về giáo dục pháp luật trong công cuộc đổi mới*, Đề tài Khoa học cấp bộ (1995) của Bộ Tư pháp; *Nâng cao ý thức pháp luật của đội ngũ cán bộ hành chính nhà nước ở nước ta hiện nay*, Luận án tiến sĩ Luật học, tác giả Lê Đình Khiên năm 1996; *Những đặc điểm của quá trình hình thành ý thức pháp luật ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, tác giả Đào Duy Tấn, năm 2000; *Sự hình thành và phát triển ý thức pháp luật của nhân dân đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện đổi mới ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Luật học, tác giả Hồ Việt Hiệp, năm 2000; *Lógica khách quan của quá trình hình thành và phát triển ý thức pháp luật ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Triết học, tác giả Nguyễn Thị Thúy Vân, năm 2001...

Nhìn chung, mỗi công trình trên thường đi sâu nghiên cứu một mặt hoặc một vấn đề cụ thể nào đó của ý thức pháp luật như: khái niệm, cấu trúc, chức năng của ý thức pháp luật, hoặc những đặc điểm của quá trình hình thành ý thức pháp luật Việt Nam, những giải pháp nâng cao ý thức pháp luật. Các công trình nghiên cứu đã cung cấp cho khoa học nhiều tư liệu quý về ý thức pháp luật, song vẫn còn vấn đề bỏ ngỏ đó là nghiên cứu về Xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND Việt Nam.

3. Phạm vi nghiên cứu của luận văn

Trong luận văn này, ý thức pháp luật được tiếp cận từ góc độ khoa học lý luận về nhà nước và pháp luật, toàn bộ nội dung của luận văn đều nhằm làm rõ ý thức pháp luật, vai trò của ý thức pháp luật, quá trình xây dựng ý thức pháp luật và giải pháp nhằm nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND Việt Nam.

4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận văn là làm rõ vai trò của ý thức pháp luật, thực trạng quá trình xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND Việt Nam từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND trong điều kiện nước ta hiện nay.

4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, luận văn tập trung thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Phân tích một số vấn đề lý luận về ý thức pháp luật, đặc điểm và vai trò ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND.
- Làm rõ những nhân tố ảnh hưởng đến ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ CAND. Đánh giá thực trạng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND.
- Đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND Việt Nam trong sạch, vững mạnh.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn dựa trên những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong các phân có liên quan đến đề tài.

Trên cơ sở phương pháp luận triết học mác-xít, luận văn sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, lôgic, lịch sử, hệ thống, cấu trúc, điều tra, khảo sát, thống kê, so sánh trong nghiên cứu và trình bày.

6. Những đóng góp về khoa học của luận văn

Thông qua việc nghiên cứu đề tài, luận văn có một số đóng góp về khoa học sau đây:

Thứ nhất, góp phần làm rõ vai trò ý thức pháp luật và tầm quan trọng của việc xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND Việt Nam trong quá trình xây dựng, đổi mới phát triển đất nước.

Thứ hai, chỉ ra điểm đặc trưng trong công tác xây dựng ý thức pháp luật trong lực lượng CAND so với các ngành khác, những mâu thuẫn, bất cập đã và đang nảy sinh trong lực lượng CAND Việt Nam do ý thức pháp luật chưa cao.

Thứ ba, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

7. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của luận văn

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần làm sáng tỏ những khái niệm, nội dung về xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ CAND; khẳng định việc xây dựng ý thức pháp luật là quan trọng và cần thiết đồng thời đưa ra phương hướng giải pháp xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND Việt Nam. Luận văn sẽ là tài liệu tham khảo cho các cán bộ, chiến sĩ CAND, những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập về pháp luật, về triết học ở Việt Nam hiện nay.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân.

Chương 2: Thực trạng quá trình xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam.

Chương 3: Quan điểm và giải pháp xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam hiện nay.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

1.1. Tổng quan về ý thức pháp luật

1.1.1. Quan niệm ý thức pháp luật

Ý thức pháp luật giữ vai trò quan trọng, chi phối tất cả các mặt khâu của quá trình điều chỉnh bằng pháp luật đối với hành vi con người. Ý thức pháp luật là một hình thái của ý thức xã hội trong xã hội có giai cấp, nó là một trong những vấn đề cơ bản, đa dạng, phức tạp của đời sống pháp luật. Đời sống pháp luật là một hiện thực khách quan, một bộ phận của tồn tại xã hội, còn ý thức pháp luật là cái phản ánh đời sống pháp luật đó.

Ý thức pháp luật là một hình thái ý thức xã hội, mang tính giai cấp sâu sắc phản ánh một cách tích cực, sáng tạo và trực tiếp đời sống pháp luật, hình thành những khái niệm, quan điểm, tư tưởng, tình cảm của con người (cá nhân, giai cấp, tầng lớp) đối với pháp luật, thể hiện sự hiểu biết, thái độ của họ đối với pháp luật hiện hành, pháp luật trong quá khứ và pháp luật trong tương lai, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể pháp luật, tính hợp pháp hay không hợp pháp trong hành vi xử sự của cá nhân, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội.

1.1.2. Cấu trúc của ý thức pháp luật

Cấu trúc của ý thức pháp luật là cách thức tổ chức bên trong của ý thức pháp luật, trong đó, giữa các nhân tố cấu thành của ý thức pháp luật vừa thống nhất với nhau vừa tác động ảnh hưởng lẫn nhau và với các hiện tượng khác trong đời sống xã hội.

Ý thức pháp luật là hiện tượng xã hội phức tạp, xuất phát từ mục đích và nhiệm vụ của luận văn chúng tôi theo cách tiếp cận cấu trúc ý thức pháp luật gồm hai bộ phận: Hệ tư tưởng pháp luật và tâm lý pháp luật.

1.1.2.1. Hệ tư tưởng pháp luật.

Hệ tư tưởng pháp luật là tổng hợp các quan điểm, ý niệm, tư tưởng, của con người về đời sống pháp luật hợp thành hệ thống thống nhất, phản ánh một cách sâu sắc đời sống pháp luật trên lập trường của một giai cấp nhất định.

Hệ tư tưởng pháp luật phản ánh hiện thực một cách không trực tiếp, trực diện mà phản ánh một cách gián tiếp dưới dạng các khái niệm, phạm trù, quan điểm, tư tưởng... Hệ tư tưởng pháp luật là sự nhận thức ở trình độ lý luận, có tính hệ thống về các vấn đề có tính bản chất của pháp luật và các hiện tượng pháp luật.

1.1.2.2. Tâm lý pháp luật.

Nội dung của hệ tư tưởng pháp luật chủ yếu là những tri thức về vai trò, chức năng, bản chất giai cấp của pháp luật, về mối quan hệ giữa pháp luật với dân chủ, bình đẳng, công bằng tự do của con người, mối quan hệ giữa quyền và nghĩa vụ pháp chế trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước về sáng tạo pháp luật và thực hiện pháp luật.

Tâm lý pháp luật được hình thành một cách tự phát dưới tâm trạng, cảm xúc, thái độ, tình cảm đối với pháp luật và các hiện tượng pháp lý khác. Nó là nấc thang đầu tiên của nhận thức con người về vấn đề liên quan đến pháp luật, là kết quả của nhận thức trực tiếp, mang nhiều yếu tố chủ quan, cảm tính.

1.2. Nhận thức chung về lực lượng Công an nhân dân Việt Nam

1.2.1 Khái niệm về lực lượng Công an nhân dân

CAND Việt Nam là một lực lượng vũ trang trọng yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, làm nòng cốt, xung kích trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. CAND có chức năng tham mưu cho Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; thực hiện thống nhất quản lý về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và

các vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. CAND Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự thống nhất quản lý của Chính phủ và sự chỉ huy, quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an.

1.2.2. Bản chất giai cấp của Công an nhân dân Việt Nam

1.2.2.1. Bản chất giai cấp của Công an nói chung

Công an của tất cả các nước đều là công cụ để thi hành pháp luật và bảo đảm cho các hoạt động xã hội theo đúng pháp luật – ý chí của giai cấp thống trị. Công an của nhà nước nào thì mang bản chất của nhà nước ấy. Lực lượng Công an của nhà nước tư bản chủ nghĩa do giai cấp tư sản thiết lập nên và các lực lượng này chỉ phục vụ cho quyền, lợi ích của giai cấp tư sản thống trị, bảo vệ cho chế độ tư hữu để đàn áp, bóc lột nhân dân lao động và nó mang bản chất giai cấp của nhà nước lập ra nó, bản chất giai cấp tư sản.

Lực lượng Công an của các nhà nước XHCN là công cụ chuyên chính do Đảng cộng sản thiết lập nên, bảo vệ quyền và lợi ích cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đồng thời đấu tranh trấn áp những âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch trong nước và ngoài nước, phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm khác bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Bảo vệ Đảng cộng sản, bảo vệ chính quyền XHCN, bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân.

1.2.2.2. Bản chất giai cấp của Công an nhân dân Việt Nam.

CAND Việt Nam do Đảng cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức, lãnh đạo và xây dựng. Do vậy, CAND Việt Nam là công cụ bạo lực tin cậy của Đảng, vũ khí sắc bén của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trải qua quá trình thực tiễn, từ ngày thành lập đến nay CAND Việt Nam luôn phục vụ đắc lực các nhiệm vụ chính trị của Đảng qua các giai đoạn cách mạng, CAND Việt Nam luôn phục vụ và bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân Việt

Nam, do vậy có thể khẳng định CAND Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân Việt Nam.

1.2.3. Vị trí, chức năng của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam

1.2.3.1. Vị trí của Công an nhân dân

Căn cứ vào các văn bản của Đảng và Nhà nước nêu trên và thực tiễn công tác chiến đấu của lực lượng CAND từ khi thành lập đến nay, chúng ta có thể xác định vị trí của CAND Việt Nam trên hai mặt sau:

- Xét về vị trí của Bộ Công an trong bộ máy nhà nước thì Bộ Công an được xác định là cơ quan của Chính phủ, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống lĩnh của chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và sự điều hành của thủ tướng Chính phủ.

- Xét về vị trí của lực lượng CAND trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội: “Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

1.2.3.2. Chức năng của Công an nhân dân

Từ các quy định của luật CAND và nghị định của Chính phủ chúng ta thấy CAND có ba chức năng chủ yếu:

Một là, tham mưu cho Đảng, Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Hai là, quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên phạm vi cả nước.

Ba là, trực tiếp đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật về An ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

1.3. Đặc điểm ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân

Thứ nhất; cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND là bộ phận có ý thức pháp luật ở trình độ cao, năng động trong ý thức pháp luật xã hội.

CAND là lực lượng có trình độ học vấn về chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo, quản lý cao hơn nhiều bộ phận khác trong xã hội. Họ có nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật, tuyên truyền giáo dục pháp luật cho đối tượng quản lý, ý thức pháp luật của họ phải vượt trước, phải cao hơn. Hoạt động nghiệp vụ trong công tác công an liên quan sâu rộng, trực tiếp đến tất cả các quá trình pháp luật như tham mưu xây dựng chính sách, văn bản pháp luật, tổ chức thực hiện và áp dụng luật.

Thứ hai, ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND có ảnh hưởng sâu rộng đến ý thức pháp luật của nhiều cá nhân, bộ phận khác trong xã hội.

CAND là đội ngũ lớn mạnh, phân bố rộng ở tất cả các cấp chính quyền. Tư tưởng, tâm lý pháp luật của bộ phận này có tác động đến nhiều cá nhân, bộ phận khác. Trong quá trình công tác, làm nhiệm vụ; cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND có quyền ra quyết định, áp dụng pháp luật, buộc người khác phải thi hành, chi phối tư tưởng hành vi pháp luật của nhiều người khác. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND là những người có điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật mới, thực hiện pháp luật một cách thường xuyên, có kinh nghiệm giải quyết các mối quan hệ pháp luật có hiệu quả vì vậy cách nghĩ, cách làm của họ thường được mọi người tôn trọng, bắt chước, noi theo.

Thứ ba, chấp hành pháp luật là tư tưởng, tâm lý thường trực của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, họ phải luôn tuân thủ nghiêm chỉnh những quy định của pháp luật thì mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ. Mọi sự chấp hành kỷ luật, pháp luật không nghiêm cũng sẽ dễ gây tác hại rất lớn và nhanh chóng cho xã hội và cho bản thân cán bộ, chiến sĩ vi phạm. Hơn nữa, chấp hành pháp luật và mệnh lệnh của cấp trên là những yêu cầu cơ bản, là sự quan tâm chú ý thường xuyên

trong mỗi cán bộ và trong toàn bộ đội ngũ cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND.

1.4. Xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân

Xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng CAND là quá trình xây dựng quan điểm, nhận thức, niềm tin, tình cảm, thái độ ứng xử, ý thức chấp hành, bảo vệ pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND. Việc xây dựng ý thức pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ Công an bao gồm các nội dung sau:

- Nâng cao đời sống vật chất và đời sống tinh thần của cán bộ, chiến sĩ CAND phải được coi là hết sức cần thiết để tạo nên tình cảm tích cực, niềm tin, sự ủng hộ và thái độ tự nguyện thực hiện pháp luật của nhân dân đối với hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Đổi mới và tăng cường công tác giáo dục pháp luật cho các cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND nhằm nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật, qua đó, bồi đắp, nuôi dưỡng ý thức pháp luật của các cá nhân, nhóm xã hội.

- Tiếp tục đổi mới, xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý, hệ thống pháp luật phù hợp với yêu cầu phát triển của đời sống xã hội.

- Mở rộng công khai dân chủ, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia xây dựng các dự án luật.

- Tăng cường đấu tranh hơn nữa với những hành vi vi phạm pháp luật, chống tham nhũng trong bộ máy nhà nước nói chung và lực lượng CAND nói riêng, bảo vệ trật tự pháp luật, các quyền tự do dân chủ, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xây dựng ý thức pháp luật

Trong quá trình thực hiện pháp luật, ý thức pháp luật của mỗi cán bộ, chiến sĩ CAND được thể hiện thông qua hành vi, tâm lý của họ. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xây dựng ý thức pháp luật được xác định:

2.1.1. Các yếu tố bên trong

- Trình độ văn hóa của chủ thể
- Yếu tố tâm lý
- Phong tục tập quán và lối sống

2.1.2. Các yếu tố bên ngoài

- Sự phát triển kinh tế xã hội
- Hệ thống pháp luật
- Yếu tố chính trị
- Bộ máy nhà nước

2.2. Khái quát về lịch sử hình thành và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an Việt Nam

2.2.1. Khái quát về lịch sử hình thành của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam.

Nguồn gốc của lực lượng Công an Nhân dân Việt Nam được xem là bắt đầu từ các đội Tự vệ Đỏ trong phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh (1930-1931), các Đội Danh dự trừ gian, Hộ lương diệt ác... do Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập với mục đích bảo vệ tổ chức.

Ngày 21 tháng 2 năm 1946, Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh số 23/SL hợp nhất các lực lượng này thành một lực lượng công an nhân dân ở cả ba miền được thống nhất một tên gọi thống nhất là Công an có nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Trong thời kỳ đầu, cơ quan quản lý ngành Công an là Nha Công an vụ, trực thuộc Bộ Nội vụ. Đến ngày 16 tháng 2 năm 1953, thành lập thành Thứ bộ Công an, trực thuộc Bộ Nội vụ, đứng đầu là một Thứ trưởng. Đến năm 1955, thì tách hẳn thành Bộ Công an.

2.2.2. Khái quát cơ cấu tổ chức của Bộ Công an Việt Nam

Lực lượng CAND có hệ thống tổ chức chặt chẽ từ Trung ương đến cơ sở và được bố trí theo hai hệ thống, một mặt được bố trí theo các cấp hành chính, tức là tất cả các đơn vị hành chính tương ứng, đều có một đơn vị công an đảm nhiệm công tác an ninh trật tự ở cấp hành chính đó. Theo cách bố trí này, hệ thống tổ chức của lực lượng CAND được tổ chức thành 4 cấp, bao gồm:

- Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- Công an xã, phường, thị trấn.

2.3. Thực trạng quá trình xây dựng ý thức pháp luật của Lực lượng Công an nhân dân Việt Nam

2.3.1. Công tác giáo dục pháp luật cho lực lượng Công an nhân dân

Công tác giáo dục pháp luật luôn được lãnh đạo Bộ Công an chú trọng, chỉ đạo thực hiện, Nội dung, chương trình giáo dục pháp luật được đổi mới theo hướng cơ bản, hệ thống, thống nhất; bám sát đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị; phù hợp với trình độ, khả năng nhận thức của từng đối tượng. Hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật phong phú, thiết thực; coi trọng gắn giáo dục pháp luật với giáo dục truyền thống, đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động, phổ biến, giáo dục pháp luật, huấn luyện chiến đấu, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật. Cán bộ giảng dạy thường xuyên được kiện toàn, bồi dưỡng theo phân cấp. Cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho công tác giáo dục được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

Tuy nhiên, công tác giáo dục pháp luật vẫn còn những hạn chế. Nội dung giáo dục có mặt chưa theo kịp sự phát triển của tình hình. Hình thức giáo dục ở một số đơn vị chưa sinh động, hấp dẫn.

Hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, các mô hình, học cụ chưa cao. Chất lượng cán bộ giảng dạy chưa đều. Việc bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất có nơi chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ... Điều đó đã làm hạn chế đến chất lượng công tác giáo dục pháp luật.

2.3.2. Công an nhân dân gương mẫu chấp hành Hiến pháp, Pháp luật

Đề xứng đáng với vai trò, vị trí mà Đảng vào Nhà nước giao phó, lực lượng CAND cần vững về chính trị, tinh thông nghiệp vụ và phải giỏi về pháp luật. Giỏi về pháp luật không chỉ đơn thuần là nắm bắt kiến thức và vận dụng pháp luật mà còn bao hàm cả cách ứng xử theo pháp luật trong các quan hệ xã hội nói chung và trong quá trình thực thi nhiệm vụ nói riêng. Mỗi cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND xây dựng cho mình có được lối sống theo pháp luật với phương châm “sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”.

Trong các bộ ngành thì ngành Công an được coi là ngành có môi trường làm việc phức tạp nhất với đầy rẫy cám dỗ, luôn phải tiếp xúc với mặt trái của xã hội, nếu bản lĩnh không vững thì rất dễ sa ngã. Đã có không ít cán bộ chiến sĩ không vượt qua nổi cám dỗ, vì lợi ích cá nhân mà vi phạm pháp luật làm xấu đi hình ảnh người chiến sĩ CAND.

Cán bộ, chiến sĩ công an, nhất là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cần chủ động nghiên cứu, học tập các quy định của Hiến pháp và pháp luật, tích cực tham gia tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thi hành, gương mẫu chấp hành đề Hiến pháp và pháp luật thực sự đi vào cuộc sống và thực tiễn công tác, chiến đấu, xây dựng lực lượng CAND.

2.3.3. Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh

Mỗi cán bộ, chiến sĩ cần phải rèn luyện cho mình đạo đức tác phong, từ hành vi, cử chỉ, lời nói, việc làm phải có văn hoá, không dùng từ ngữ thiếu lịch sự khi nói chuyện với người khác, biết kính trên nhường dưới, luôn quan tâm, giúp đỡ đồng chí đồng đội, xây dựng cho mình một môi trường học tập và rèn luyện trong sạch, lành mạnh... Mỗi cán bộ, chiến sĩ còn cần phải tuân thủ nghiêm các quy định, kỉ luật về điều lệnh, trật tự nội vụ CAND, thể hiện qua

các hoạt động: chấp hành tốt giờ công việc công, đảm bảo trật tự nội vụ, không lạm dụng rượu bia, không hút thuốc lá, trang phục đúng điều lệnh, không gian lận trong thi cử, chấp hành tốt các quy định về trật tự an toàn giao thông, tích cực tham gia các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao...tiến tới cùng nhau xây dựng đơn vị văn hoá lành mạnh, tiên bộ; đây là những hoạt động mang tính thiết thực qua đó thể hiện được tính trung thực, kỷ luật trong mỗi cán bộ, chiến sĩ CAND.

2.3.4. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác Công an

Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong chính trị và là đội ngũ có tổ chức chặt chẽ, giác ngộ nhất của giai cấp công nhân Việt Nam. Đảng là lực lượng lãnh đạo hệ thống chính trị của chế độ xã hội và là một bộ phận của hệ thống đó. Trong suốt chặng đường lịch sử của cách mạng Việt Nam, cũng như giai đoạn đổi mới hiện nay và về sau, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn là nhân tố đầu tiên quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng là toàn diện đối với mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và đối với mọi tổ chức trong hệ thống chính trị. Công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội là một bộ phận trong sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân ta. Do đó, công tác Công an luôn luôn đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố đầu tiên quyết định thắng lợi của công tác Công an, quyết định đến bản chất giai cấp của CAND.

2.3.5. Công tác xử lý vi phạm nhằm xây dựng ý thức pháp luật của Lực lượng Công an nhân dân

CAND là người chiến sĩ có trách nhiệm trực tiếp bảo vệ trật tự, an ninh cho xã hội, là cầu nối trực tiếp giữa pháp luật và thi hành pháp luật. Người cán bộ, chiến sĩ CAND phải tăng cường bảo vệ pháp luật, chủ động tiến công các loại tội phạm và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. Lực lượng CAND phải thông qua hoạt động thực tế của mình để minh chứng cho mọi người thấy rõ và tin tưởng rằng mọi hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tội phạm, gây rối, bạo loạn, biểu tình bất hợp pháp, các hành vi

chống phá chính quyền cách mạng thì bất cứ ai, làm gì, ở đâu, việc lớn hay nhỏ đều bị phát hiện và được xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Quản lý cán bộ, chiến sĩ CAND, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm là khâu trọng yếu đối với công tác cán bộ trong quá trình xây dựng lực lượng CAND trong sạch, vững mạnh. Mục đích của công tác này là để ngăn chặn mọi ảnh hưởng tiêu cực của xã hội, ngăn chặn mọi sự tấn công, mua chuộc, cám dỗ của các loại tội phạm tới cán bộ, chiến sĩ CAND để bảo vệ an toàn cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND; tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ chiến sĩ phát huy hết khả năng, trí tuệ của mình cống hiến được nhiều nhất cho sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự.

2.4. Nhận xét, đánh giá quá trình xây dựng ý thức pháp luật của Lực lượng Công an nhân dân Việt Nam

Mặt tích cực

Thứ nhất, do yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu hiểu biết pháp luật của người dân nói chung và lực lượng CAND nói riêng tăng lên, hình thành ý thức pháp luật, thái độ tôn trọng Hiến pháp và pháp luật, có niềm tin vào pháp luật XHCN

Thứ hai, việc thực hiện pháp luật một cách nghiêm túc, việc xử lý vụ việc vi phạm pháp luật nghiêm minh của lực lượng CAND đã củng cố niềm tin của người dân đối với pháp luật.

Thứ ba, đổi mới hoạt động, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quan trọng nâng cao ý thức pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng CAND.

Mặt hạn chế

Do hiểu biết pháp luật hạn chế, thái độ thiếu tôn trọng pháp luật luôn tiềm ẩn trong một số người dân, cộng với tư tưởng tự lợi của người sản xuất, tính tư hữu nhỏ cổ hữu nên khi bị kích động hay lôi cuốn của những tác nhân xấu, người dân dễ bị manh động, tiêu cực.

Một bộ phận cán bộ, chiến sĩ thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật kém, dẫn đến vi phạm quy định, quy trình công tác, lợi dụng chức vụ, quyền hạn

trong khi thi hành công vụ. Một số cán bộ lãnh đạo, chỉ huy thiếu gương mẫu trong công tác, sinh hoạt, tự phê bình và phê bình yếu.

Công tác quản lý cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành điều lệnh nội vụ, lễ tiết tác phong, quy trình, quy chế công tác, quy tắc ứng xử, quan hệ, sinh hoạt... của cán bộ, chiến sĩ ở một số đơn vị, địa phương chưa thường xuyên và buông lỏng, thiếu chặt chẽ.

Việc xem xét, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ sai phạm ở một số đơn vị, địa phương chưa thực sự nghiêm túc; còn nê nang, né tránh, không xử lý hoặc xử lý không đúng mức đối với tính chất, mức độ sai phạm vì sợ ảnh hưởng tới uy tín, thành tích của đơn vị, địa phương mình, làm hạn chế đến hiệu quả giáo dục, phòng ngừa.

Chính sách pháp luật chưa đầy đủ, cụ thể nhiều vấn đề còn đang trong quá trình nghiên cứu để bổ sung hoàn thiện. Hệ thống pháp luật vẫn còn thiếu, nhiều văn bản chung chung, không sát thực. Văn bản quản lý chồng chéo, thiếu hệ thống, nhiều sơ hở... làm cho nhận thức về ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ không đầy đủ, thiếu thống nhất dễ tạo ra tư tưởng thụ động hoặc tự do tùy tiện, tạo cơ hội cho những cán bộ kém phẩm chất lợi dụng để thoái thác thực hiện, thậm chí lợi dụng để vụ lợi, những nhiều.

Nhà nước và xã hội thiếu những tác động ở mức cần thiết, chẳng hạn, các hoạt động phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật, xử lý cán bộ vi phạm pháp luật. Mỗi lĩnh vực hoạt động trên còn nhiều nhược điểm, chưa đủ khả năng tác động tích cực, có hiệu quả, tạo môi trường và điều kiện kích thích tư tưởng, tâm lý pháp luật của nhân dân nói chung và cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND nói riêng.

CHƯƠNG 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Quan điểm xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam

Lực lượng Công an nhân dân đi đầu trong nhiệm vụ giữ vững an ninh chính trị, TTATXH; để đảm bảo quá trình xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng đạt hiệu quả cao cần thực hiện theo những quan điểm sau:

3.1.1. Quán triệt quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị của Bộ Công an về xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ trong thời kỳ mới.

3.1.2. Xây dựng ý thức pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

3.1.3. Xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước Pháp quyền XHCN.

3.1.4. Xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân trong sự kết hợp chặt chẽ với giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống.

3.2. Giải pháp xây dựng ý thức pháp luật của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam hiện nay

3.2.1. Làm tốt công tác tuyển chọn cán bộ, chiến sĩ để xây dựng chất lượng đội ngũ lực lượng Công an nhân dân

Tuyển chọn cán bộ, chiến sĩ là khâu đầu tiên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng lực lượng CAND. Chỉ với những cán bộ, chiến sĩ có đủ phẩm chất chính trị, có ý thức pháp luật, có động lực công tác, có năng lực, năng khiếu Công an và sức khỏe tốt để phục vụ lâu dài thì lực lượng CAND mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Các tiêu chuẩn tuyển chọn cán bộ, chiến sĩ CAND:

Thứ nhất, khi tuyển chọn người vào CAND phải đảm bảo lý lịch trong sạch. Lý lịch trong sạch bao gồm cả thành phần xuất thân và sự thuần khiết về chính trị.

Thứ hai, cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an phải có phẩm chất chính trị trong sáng.

Thứ ba, tuyển chọn những người có năng lực công tác Công an.

Thứ tư, cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng CAND phải có sức khỏe tốt.

3.2.2. Tăng cường công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND

Giáo dục pháp luật là hoạt động cơ bản để nâng cao ý thức pháp luật. Giáo dục pháp luật là quá trình tác động một cách có hệ thống, mục đích và thường xuyên tới nhận thức của con người nhằm trang bị cho mỗi người trình độ pháp lý nhất định để từ đó có ý thức đúng đắn về pháp luật, tôn trọng và tự giác xử sự theo yêu cầu của pháp luật. Các giải pháp nhằm tăng cường công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ CAND:

Một là, hoàn thiện chương trình giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng CAND.

Hai là, Đổi mới hình thức và phương pháp giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường CAND

Ba là, Tăng cường công tác bồi dưỡng, công tác đào tạo giảng viên giảng dạy pháp luật.

3.2.3. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật

Thực trạng hệ thống pháp luật hiện nay còn quá nhiều bất cập số lượng các văn bản pháp luật đồ sộ, tồn tại một cách tản mạn, thậm chí còn mâu thuẫn. Hệ thống pháp luật như vậy làm cho ngay cả người thi hành pháp luật cũng gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm các thông tin pháp luật chứ chưa nói gì tới những đối tượng phải thi hành luật. Các giải pháp nhằm xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật:

Một là, tăng cường chức năng lập pháp của Quốc hội.

Hai là, nâng cao chất lượng các văn bản pháp luật.

Ba là, nhân dân tham gia đồng đảo vào hoạt động lập pháp, đóng góp ý kiến vào các dự thảo luật và hoạt động này luôn được Đảng tăng cường lãnh đạo.

Bốn là, Quốc hội ban hành luật và giám sát việc thực hiện pháp luật sao cho phù hợp với điều kiện hợp tác, hội nhập quốc tế và khu vực.

3.2.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật

Muốn đảm bảo trật tự kỷ cương của xã hội, cần nâng cao chất lượng và hiệu quả kiểm tra, giám sát của Nhà nước và giám sát của nhân dân đối với hoạt động của Nhà nước nói chung và hoạt động của lực lượng CAND nói riêng - một hướng quan trọng để nâng cao ý thức pháp luật cho các chủ thể trong xã hội. Các giải pháp nhằm tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật:

Một là, giám sát phải được tiến hành theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Hiện nay cần đổi mới và hoàn thiện thể chế, tổ chức và phương thức giám sát. Kết hợp kiểm tra của Đảng, giám sát kiểm tra của Nhà nước và giám sát của nhân dân, phát huy vai trò giám sát của các cơ quan thông tin đại chúng, của dư luận xã hội.

Hai là, tăng cường và nâng cao hiệu quả sự giám sát tối cao của Quốc hội đối với các hoạt động hành pháp và tư pháp.

Ba là, tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức Nhà nước và các cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân, trước hết là cán bộ lãnh đạo quản lý, những người giữ các chức vụ cao cấp của Nhà nước.

Bốn là, bảo đảm các quyền khiếu nại, tố cáo của các công dân, các khiếu kiện vượt cấp cần phải được xem xét giải quyết kịp thời đúng người đúng tội, bảo vệ quyền lợi chính đáng.

Năm là, làm tốt công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật; khen thưởng kịp thời những việc làm tốt, những gương điển hình tiên tiến... xử lý nghiêm minh các hành vi sai phạm trong đội ngũ cán bộ, chiến sĩ CAND.

3.2.5. Nêu cao vai trò của các cấp ủy Đảng, đẩy mạnh phong trào Công an nhân dân học tập và thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân.

Các tổ chức đảng trong lực lượng CAND mà cơ quan được ủy quyền là các cấp ủy đảng, từ chi bộ đến Đảng ủy Công an trung ương, thực hiện chức năng lãnh đạo chính trị, giáo dục tư tưởng, xây dựng lực lượng thuộc phạm vi cơ sở của mình. Một số giải pháp cơ bản nhằm góp phần nâng cao chất lượng của cấp ủy đảng cơ sở sau đây:

Một là, cấp ủy viên được bầu phải thật sự là người tiêu biểu, thực đức, thực tài.

Hai là, nâng cao năng lực và phát huy vai trò của bí thư.

Ba là, ra nghị quyết đúng đắn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát tốt.

Bốn là, xây dựng, rèn luyện phong cách làm việc khoa học.

Năm là, chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy cơ sở.

Sáu là, đào tạo căn bản, bồi dưỡng định kỳ cho cấp ủy viên.

Mỗi đơn vị, cán bộ, chiến sĩ công an và đứng đầu là các cấp ủy Đảng cần căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, cụ thể hóa Sáu điều Bác Hồ dạy thành những chuẩn mực về phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách làm việc, thành những tiêu chuẩn thi đua để phấn đấu thực hiện.

KẾT LUẬN

Xây dựng ý thức pháp luật có ý nghĩa to lớn, quan trọng trong việc tăng cường pháp chế XHCN, xây dựng một xã hội văn minh, hiện đại. Xây dựng ý thức pháp luật nhằm hình thành ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật cho mọi công dân, đồng thời nhằm phát huy vai trò và hiệu lực của pháp luật trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước, Bộ Công an đã có nhiều văn bản chỉ đạo công tác xây dựng, nâng cao ý thức pháp luật của mỗi cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng. Bên cạnh những kết quả đạt được, thì vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định: ý thức pháp luật của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng chưa cao, hệ

thống văn bản pháp luật chưa đồng bộ, thống nhất dẫn đến khó khăn, phức tạp trong công tác, vẫn tồn tại những trường hợp không thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tiêu cực, vi phạm pháp luật trong công tác...

Cùng với việc khắc phục các khó khăn, hạn chế đã nêu; công tác xây dựng ý thức pháp luật của cán bộ chiến sĩ CAND trong thời gian tới sẽ đạt hiệu quả cao hơn, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa với đội ngũ CAND “trung thành với Đảng, tận tụy với dân, vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, là niềm tin, chỗ dựa vững chắc cho mọi tầng lớp nhân dân.